



TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT SỐ 02 TỈNH HƯNG YÊN
CHI NHÁNH PTQĐ KV TIỀN HẢI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ THẢO

PHƯƠNG ÁN

Điều chỉnh bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường Hùng Vương xã Tây Giang, đoạn từ cầu qua kênh Cổ Ròng đến đường ĐH.33
Địa điểm: Xã Tây Giang, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình
(nay là xã Ái Quốc, tỉnh Hưng Yên)

Căn cứ Luật đất đai ban hành ngày 18/01/2024;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một điều của các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của quốc hội Quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 quy định một số cơ chế chính sách, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật đất đai; Căn cứ Văn bản hướng dẫn số 289/SNNMT-ĐKCGCN&GD ngày 22/7/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Hưng Yên về công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, khi thực hiện Chính quyền địa phương 2 cấp; Nghị quyết số 812/NQ-HĐND ngày 23/12/2025 của HĐND tỉnh Hưng Yên Ban hành Quy định về Bảng giá đất lần đầu để công bố áp dụng từ ngày 01/01/2026 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Quyết định số 01/2026/QĐ-UBND ngày 16/01/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên Quyết định Ban hành Quy định một số chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Quyết định số 08/2026/QĐ-UBND ngày 28/02/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên Quyết định hệ số điều chỉnh giá đất nông nghiệp làm căn cứ tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-UBND ngày 12/2/2025 của Ủy ban nhân dân huyện về việc phê duyệt dự án Đường Hùng Vương (đoạn từ cầu qua kênh Cổ Ròng đến đường ĐH.33); Quyết định số 477/QĐ-UBND ngày 28/3/2025 của UBND tỉnh Thái Bình về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của huyện Tiền Hải; Kế hoạch số 76/KH-UBND ngày 22/5/2025 của Ủy ban nhân dân huyện về thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm lập phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư để thực hiện dự án: Đường Hùng Vương (đoạn từ cầu qua kênh Cổ Ròng đến đường ĐH.33); Thông báo thu hồi đất số 47/TB-UBND ngày 11/6/2026 của UBND xã Ái Quốc; Tờ bản đồ địa chính xã Tây Giang đo đạc bổ sung tháng 5 năm 2025: 256 602-3 tờ số 03; 256 602-6 tờ số 06 do Công ty Cổ phần Trắc địa - xây dựng và Thương mại Tuấn Kiệt đo vẽ tháng 5/2025 được Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định ngày 16/5/2025.

Căn cứ Quyết định số 5694/QĐ-UBND ngày 25/6/2025 của Ủy ban nhân dân huyện Tiền Hải về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường Hùng Vương xã Tây Giang, xã Phương Công đoạn từ cầu qua kênh Cỏ Ròng đến đường ĐH.33 Địa điểm: Xã Tây Giang, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

Căn cứ Biên bản làm việc ngày 15/4/2026 giải quyết tồn tại vướng mắc trong công tác GPMB dự án Đường Hùng và Biên bản xác minh thực địa ngày 21/4/2026 diện tích bị ảnh hưởng thực hiện dự án Xây dựng đường Hùng Vương (Đoạn từ đường Tạ Xuân Thu đến đường ĐH.33). Địa điểm: Xã Ái Quốc, tỉnh Hưng Yên (2 hộ ông Lê Văn Sỹ và bà Nguyễn Thị Chén).

Chi nhánh Phát triển Quỹ đất khu vực Tiền Hải lập phương án điều chỉnh, bổ sung. Cụ thể như sau:

I- ĐỊA ĐIỂM VÀ DIỆN TÍCH THỰC HIỆN DỰ ÁN:

1. Địa điểm thực hiện dự án: Thuộc địa giới hành chính xã Tây Giang, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình (nay là xã Ái Quốc, tỉnh Hưng Yên).

2. Tổng diện tích thu hồi: **37.090,5m²**

** Sử dụng từ các loại đất sau:*

- | | |
|-----------------------------|------------------------|
| - Đất chuyên trồng lúa nước | 34.273,9m ² |
| - Đất giao thông: | 1.359,6m ² |
| - Đất thủy lợi: | 1.457,0m ² |

II – ĐIỀU CHỈNH PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ:

Căn cứ phương án số 19a/PA-TTPTQĐ ngày 23/6/2025 của Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Tiền Hải.

A. Phương án điều chỉnh diện tích, chủ sử dụng:

1. Hộ ông Lê Văn Sỹ

- Thửa 338, tờ bản đồ 3, diện tích: 626,8m², tên chủ sử dụng: Lê Văn Sỹ, đã thu hồi tại Quyết định số 5777/QĐ-UBND ngày 25/6/2025 của UBND huyện Tiền Hải.

- Điều chỉnh thửa 338, tờ bản đồ 3, diện tích: 125,6m², tên chủ sử dụng: Lê Văn Hải, đã thu hồi tại Quyết định số 5774/QĐ-UBND ngày 25/6/2025 của UBND huyện Tiền Hải, sang cho ông Lê Văn Sỹ thửa 338, tờ bản đồ 3, diện tích: 125,6m².

- Điều chỉnh thửa 339, tờ bản đồ 3, diện tích: 360,0m², tên chủ sử dụng: Lê Văn Hải, đã thu hồi tại Quyết định số 5775/QĐ-UBND ngày 25/6/2025 của UBND huyện Tiền Hải, sang cho ông Lê Văn Sỹ thửa 339, tờ bản đồ 3, diện tích: 360,0m².

- Điều chỉnh thửa 340, tờ bản đồ 3, diện tích: 108,6m², tên chủ sử dụng: UBND xã, đã thu hồi tại Quyết định số 5800/QĐ-UBND ngày 25/6/2025 của UBND huyện Tiền Hải, sang cho ông Lê Văn Sỹ thửa 340, tờ bản đồ 3, diện tích: 37,5m².

2. Hộ ông Lê Văn Hải

- Thửa 340, tờ bản đồ 3, diện tích: 173,2m², tên chủ sử dụng: Lê Văn Hải, đã thu hồi tại Quyết định số 5776/QĐ-UBND ngày 25/6/2025 của UBND huyện Tiền Hải.

- Điều chỉnh thửa 340, tờ bản đồ 3, diện tích: 468,6m², tên chủ sử dụng: Nguyễn Thị Chén, đã thu hồi tại Quyết định số 5773/QĐ-UBND ngày 25/6/2025 của UBND huyện Tiền Hải, sang cho ông Lê Văn Hải thửa 340, tờ bản đồ 3, diện tích: 468,6m².

- Điều chỉnh thửa 340, tờ bản đồ 3, diện tích: 108,6m², tên chủ sử dụng: UBND xã, đã thu hồi tại Quyết định số 5800/QĐ-UBND ngày 25/6/2025 của UBND huyện Tiền Hải, sang cho ông Lê Văn Hải thửa 340, tờ bản đồ 3, diện tích: 17,0m².

3. Hộ bà Nguyễn Thị Chén

- Điều chỉnh thửa 340, tờ bản đồ 3, diện tích: 108,6m², tên chủ sử dụng: UBND xã, đã thu hồi tại Quyết định số 5800/QĐ-UBND ngày 25/6/2025 của UBND huyện Tiền Hải, sang cho bà Nguyễn Thị Chén thửa 340, tờ bản đồ 3, diện tích: 54,1m².

B. Phương án điều chỉnh số tiền:

1. Hộ ông Lê Văn Hải

- Điều chỉnh thửa 340, tờ bản đồ 3, diện tích: 468,6m², tên chủ sử dụng: Nguyễn Thị Chén, đã thu hồi tại Quyết định số 5694/QĐ-UBND ngày 25/6/2025 của UBND huyện Tiền Hải, số tiền: 119.493.000 đồng sang cho ông Lê Văn Hải thửa 340, tờ bản đồ 3, diện tích: 468,6m², số tiền: 119.493.000 đồng.

- Điều chỉnh thửa 340, tờ bản đồ 3, diện tích: 108,6m², tên chủ sử dụng: UBND xã, đã thu hồi tại Quyết định số 5694/QĐ-UBND ngày 25/6/2025 của UBND huyện Tiền Hải, số tiền: 5.430.000 đồng, sang cho ông Lê Văn Hải thửa 340, tờ bản đồ 3, diện tích: 17,0m², số tiền: 4.335.000 đồng.

- Số tiền bồi thường, hỗ trợ của ông Lê Văn Hải đã nhận đủ tại Quyết định số 5694/QĐ-UBND ngày 25/6/2025 của UBND huyện Tiền Hải.

2. Hộ bà Nguyễn Thị Chén

- Điều chỉnh thửa 340, tờ bản đồ 3, diện tích: 108,6m², tên chủ sử dụng: UBND xã, đã thu hồi tại Quyết định số 5800/QĐ-UBND ngày 25/6/2025 của UBND huyện Tiền Hải, số tiền: 5.430.000 đồng, sang cho bà Nguyễn Thị Chén thửa 340, tờ bản đồ 3, diện tích: 54,1m², số tiền: 13.795.500 đồng

- Giảm tiền bồi thường, hỗ trợ của bà Nguyễn Thị Chén với diện tích 414,5m², số tiền giảm 105.697.500 đồng.

3. Phương án điều chỉnh UBND xã

- Giảm tiền hỗ trợ GPMB của UBND xã, đã thu hồi tại Quyết định số 5800/QĐ-UBND ngày 25/6/2025 của UBND huyện Tiền Hải, số tiền: 5.430.000 đồng với diện tích 108,6m², số tiền giảm 5.430.000 đồng.

	Phương án số 19a/PA-TTPTQĐ ngày 23/6/2025	Điều chỉnh
- Kinh phí bồi thường, hỗ trợ đất	1.713.695.000đ	1.687.540.000đ
- Kinh phí HT đào tạo chuyển đổi nghề và TK việc làm	5.977.000.000đ	5.904.462.000đ
- Kinh phí HT ổn định đời sống và sản xuất	319.725.000đ	319.725.000đ
- Kinh phí thưởng	1.024.626.000đ	1.012.191.000đ
- Kinh phí chi tổ chức thực hiện BT, HT	180.700.000đ	151.000.000đ
- Tổng số tiền BT, hỗ trợ GPMB	9.215.746.000đ	9.074.918.000đ

- Lý do điều chỉnh: Do thu hồi nhầm vị trí, sai diện tích của các hộ ông Lê Văn Sỹ, hộ ông Lê Văn Hải, hộ bà Nguyễn Thị Chén. Địa điểm: Xã Tây Giang, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình (nay là xã Ái Quốc, tỉnh Hưng Yên).

III - PHƯƠNG ÁN BỔ SUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ:

1. Tổng diện tích thu hồi: 1.168,1m²

** Sử dụng từ các loại đất sau:*

- Đất chuyên trồng lúa nước của hộ gia đình, cá nhân: 1.168,1m²

(Trong đó: DT trong quy hoạch: 523,1m²; DT ngoài QH: 645,0m²)

2. Bồi thường, hỗ trợ đất: 87.608.000đ

Bồi thường đất trồng lúa thu hồi vĩnh viễn của 02 hộ gia đình, cá nhân:

Căn cứ Nghị quyết số 812/2025/NQ-HĐND ngày 23/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên ban hành Quy định về bảng giá đất lần đầu để công bố áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Quyết định số 08/2026/QĐ-UBND ngày 28/02/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên Quyết định hệ số điều chỉnh giá đất nông nghiệp làm căn cứ tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Bồi thường đất chuyên trồng lúa thu hồi vĩnh viễn của 02 hộ gia đình, cá nhân xã Tiên Hải có diện tích đất nông nghiệp được giao ổn định theo Quyết định 652/1993/QĐ-UBND` ngày 17/11/1993; Quyết định 948/2000/QĐ-UBND ngày 25/9/2000 của UBND tỉnh Thái Bình:

- Diện tích bồi thường: 1.168,1m²

- Đơn giá bồi thường: 75.000đ/m²

- Giá trị bồi thường: $1.168,1\text{m}^2 \times 75.000\text{đ}/\text{m}^2 = 87.607.500\text{đ}$
- Giá trị làm tròn theo công thức Round phần mềm Excel: $= 87.608.000\text{đ}$

(có bảng áp giá chi tiết kèm theo)

3. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: **262.823.000đ**

Căn cứ khoản 1, Điều 15 Quyết định số 01/2026/QĐ-UBND ngày 16/01/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên, mức hỗ trợ bằng tiền bằng 3,0 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất. Như vậy mức hỗ trợ bằng 3,0 lần giá đất nông nghiệp đối với toàn bộ diện tích đất trồng lúa bị thu hồi vĩnh viễn của 02 hộ gia đình, cá nhân xã Tiền Hải có diện tích đất nông nghiệp được giao ổn định theo Quyết định 652/1993/QĐ-UBND ngày 17/11/1993; Quyết định 948/2000/QĐ-UBND ngày 25/9/2000 của UBND tỉnh Thái Bình:

- Diện tích hỗ trợ: $1.168,1\text{m}^2$
- Đơn giá hỗ trợ: $75.000\text{đ}/\text{m}^2 \times 3,0 \text{ lần} = 225.000\text{đ}/\text{m}^2$
- Giá trị hỗ trợ: $1.168,1\text{m}^2 \times 225.000\text{đ}/\text{m}^2 = 262.822.500\text{đ}$
- Giá trị làm tròn theo công thức Round phần mềm Excel: $= 262.823.000\text{đ}$

(có bảng áp giá + phương án chi tiết kèm theo)

4. Hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất: **22.950.000đ**

Căn cứ khoản 2 Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 13 Quyết định số 01/2026/QĐ-UBND ngày 16/01/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên và Văn bản số 1657/SNNMT-KHTC ngày 17/9/2025 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hưng Yên về việc thông báo giá gạo tẻ thường làm căn cứ lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất. Giá gạo hỗ trợ là 17.000đ/kg.

3.1. Số hộ gia đình, cá nhân có diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi để thực hiện dự án đạt tỷ lệ từ 10% đến dưới 20% so với diện tích đất nông nghiệp giao ổn định đang sử dụng là 01 hộ, số nhân khẩu nông nghiệp hiện có trong 01 hộ là 05 khẩu.

- Số khẩu được hỗ trợ: 05 khẩu
- Số lượng gạo hỗ trợ là: $05 \text{ khẩu} \times 30\text{kg}/\text{khẩu} \times 03 \text{ tháng} = 450,0 \text{ kg}$
- Đơn giá gạo: 17.000đ/kg
- Giá trị hỗ trợ: $450,0\text{kg} \times 17.000\text{đ}/\text{kg} = 7.650.000\text{đ}$

3.2. Số hộ gia đình, cá nhân có diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi để thực hiện dự án đạt tỷ lệ từ 30% đến dưới 70% so với diện tích đất nông nghiệp giao ổn định đang sử dụng là 01 hộ, số nhân khẩu nông nghiệp hiện có trong 01 hộ là 05 khẩu.

- Số khẩu được hỗ trợ: 05 khẩu
- Số lượng gạo hỗ trợ là: $05 \text{ khẩu} \times 30\text{kg}/\text{khẩu} \times 06 \text{ tháng} = 900,0 \text{ kg}$

- Đơn giá gạo:		17.000đ/kg
- Giá trị hỗ trợ:	900,0kg x 17.000đ/kg	= 15.300.000đ

(có bảng áp giá + phương án chi tiết kèm theo)

5. Cơ chế thưởng: 15.693.000đ

Căn cứ vào đơn tự nguyện bàn giao đất ngày tháng 6 năm 2026 theo quy định tại Điều 17 Quyết định số 01/2026/QĐ-UBND ngày 16/01/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên hộ gia đình được hưởng chế độ thưởng 30.000đ/m² đối với phần diện tích thu hồi nằm trong quy hoạch dự án

- Đơn giá hỗ trợ:	=	30.000đ/m ²
- Giá trị hỗ trợ:	523,1m ² x 30.000đ/m ²	= 15.693.000đ

(có bảng áp giá + phương án chi tiết kèm theo)

(Cộng 2+ 3 + 4 + 5) = 389.074.000đ

6. Kinh phí chi tổ chức bồi thường, hỗ trợ GPMB: 7.700.000đ

7. Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ bổ sung: 396.774.000đ

(Ba trăm chín mươi sáu triệu, bảy trăm bảy mươi bốn nghìn đồng)

IV. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG DỰ ÁN:

Nguồn kinh phí bồi thường, hỗ trợ GPMB thực hiện dự án là Ngân sách Nhà nước.

Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ GPMB: 396.774.000đ

Gồm:

- Kinh phí bồi thường, hỗ trợ đất:	87.608.000đ
- Kinh phí HT đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm:	262.823.000đ
- Kinh phí hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất:	22.950.000đ
- Kinh phí thưởng:	15.693.000đ
- Kinh phí chi tổ chức thực hiện bồi thường, HT:	7.700.000đ

Trên đây là phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Đường Hùng Vương (đoạn từ cầu qua kênh Cổ rông đến đường ĐH.33). Địa điểm: xã Ái Quốc, tỉnh Hưng Yên. Chi nhánh Phát triển quỹ đất khu vực Tiên Hải đề nghị Phòng kinh tế xã thẩm định trình Chủ tịch ủy ban nhân dân xã Ái Quốc phê duyệt.

Sau khi có quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB của Ủy ban nhân dân xã, Chủ đầu tư có trách nhiệm chuyển số tiền về tài khoản của Chi nhánh Phát triển quỹ đất khu vực Tiền Hải. Chi nhánh Phát triển Quỹ đất khu vực Tiền Hải có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Ái Quốc thanh toán tiền bồi thường, hỗ trợ GPMB cho hộ gia đình và các khoản chi phí khác theo quyết định phê duyệt./.

CHI NHÁNH PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT KHU VỰC TIỀN HẢI
NGƯỜI LẬP PHƯƠNG ÁN NGƯỜI THẨM ĐỊNH NGƯỜI DUYỆT

DỰ THẢO PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG THỰC HIỆN DỰ ÁN:
ĐẦU TƯ XÂY DỰNG ĐƯỜNG HÙNG VƯƠNG (ĐOẠN TỪ CẦU QUA KÊNH CỎ RỒNG ĐẾN ĐƯỜNG ĐH 33)

Địa điểm: Thôn Đoài, xã Ái Quốc, tỉnh Hưng Yên
(Kèm theo dự thảo phương án của Chi nhánh Phát triển quỹ đất khu vực Tiền Hải)



ST T	Họ và tên	Loại đất	Số thửa	Số tờ bản đồ	Diện tích thu hồi (m2)	Bồi thường, HT đất nông nghiệp thu hồi vĩnh viễn (75.000đ/m2)	HT đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm (75.000đ/m2*3,0 lần = 225.000đ/m2)	HT ổn định đời sống và sản xuất (Số khẩu * 30kg gạo/khẩu*17.000đ/kg*số tháng)				Cơ chế hỗ trợ khác, cơ chế thưởng		Tiền bồi thường, hỗ trợ khi lập phương án
								Số khẩu NN được hỗ trợ (khẩu)	Tỷ lệ thu hồi (%)	Số tháng hỗ trợ	Thành tiền	Diện tích tường (m2)	Thành tiền	
1	Lê Văn Sỹ, Phạm Thị Hảo	LUC	338+339+ 340	3	781,7	58.628.000	175.883.000	5	35,6	6	15.300.000	523,1	15.693.000	265.504.000
2	Nguyễn Thị Chén, Tạ Thị Oanh, Tạ Xuân Khiêm, Tạ Văn Anh, Tạ Đình Kiên	LUC	340	3	386,4	28.980.000	86.940.000	5	17,2	3	7.650.000		0	123.570.000
Cộng					1.168,1	87.608.000	262.823.000			9,0	22.950.000	523,1	15.693.000	389.074.000
Kính phí BT, HT GPMB														7.700.000
Tổng cộng														396.774.000

BẢNG THỐNG KÊ DIỆN TÍCH THU HỒI, TỶ LỆ THU HỒI, SỐ NHÂN KHẨU NN GIAO RUỘNG, SỐ KHẨU NN HIỆN CÓ
Dự án: Đầu tư xây dựng dự án đường Hùng Vương (đoạn từ cầu qua kênh Cổ Rồng đến đường ĐH.33)

Địa điểm: xã Ái Quốc, tỉnh Hưng Yên

(Kèm theo dự thảo phương án của Chi nhánh Phát triển Quỹ đất khu vực Tiền Hải)

Số TT	Họ và tên	Số thửa	Tờ bản đồ	Địa chỉ thôn	DT giao ổn định theo QĐ 652 và QĐ 948 (m2)	Diện tích CN (m2)	Diện tích nhận CN (m2)	Giao rút do nhận ruộng tốt (m2)	Giao thêm bù trừ ruộng xấu (m2)	Ghép ruộng (m2)	Ao quy đổi		Vườn quy đổi		Diện tích phải trừ (m2)			DT đất nông nghiệp đang sử dụng (m2)	Diện tích giao của thửa (m2)	Diện tích đất thu hồi (m2)	Số khẩu được hỗ trợ	Tỷ lệ thu hồi (%)	Số tháng hỗ trợ	Ghi chú
											Diện tích (m2)	Hệ số (1-4)	Diện tích (m2)	Hệ số (1-2)	Tổng	Diện tích nhận BT, HT	Diện tích GTTL							
1	Lê Văn Sỹ, Phạm Thị Hào	338+ 339+ 340	3	Đoài	2750,0						0,0	180,0	90,0	644,3	626,8	17,5	2195,7	781,7	781,7	5	35,6	6	thu hồi ĐLHV GĐI: 626,8m2	
2	Nguyễn Thị Chén, Tạ Thị Oanh, Tạ Xuân Khiêm, Tạ Văn Anh, Tạ Đình Kiên	340	3	Đoài	3236,0						0,0	108,0	54,0	1049,3	1021,7	27,6	2240,7	386,4	386,4	5	17,2	3	thu hồi ĐLHV GĐI: 1021,7m2	
	Tổng			-	3.236,0	-	-	-	-	-	-	288,0	144,0	1.693,6	1.648,5	45,1	4.436,4	1.168,1	1.168,1	10,0				-

TRƯỞNG THÔN

VP HĐND&UBND XÃ

PHÒNG KINH TẾ XÃ

CHI NHÁNH PTQĐ KV TH

**BẢNG ĐIỀU TRA KHẨU NÔNG NGHIỆP HIỆN CÓ TRONG HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN BỊ THU HỒI ĐẤT THỰC HIỆN DỰ
ÁN: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG ĐƯỜNG HÙNG VƯƠNG (ĐOẠN TỪ CẦU QUA KÊNH CỎ RỒNG ĐẾN ĐƯỜNG ĐH 33)**

Địa điểm: Xã Ái Quốc, tỉnh Hưng Yên

(Kèm theo dự thảo phương án của Chi nhánh Phát triển quỹ đất khu vực Tiền Hải)

STT	Chủ sử dụng đất	Quan hệ với chủ hộ	Năm sinh	Nhân khẩu				Ghi chú
				Khẩu nông nghiệp	Khẩu 652	Khẩu 948	Khẩu phi nông nghiệp	
1	Hộ Nguyễn Thị Chén			5	6	4		ĐSD
	Nguyễn Thị Chén	Chủ hộ	1956	x	x	x		
	Tạ Văn Thành	Chồng	1952		x			đã chết năm 1999
	Tạ Thị Oanh	Con gái	1977	x	x			
	Tạ Xuân Khiêm	Con trai	1981	x	x	x		đã tách hộ
	Tạ Văn Anh	Con trai	1989	x	x	x		
	Tạ Đình Kiên	Con trai	1983	x	x	x		đã tách hộ
	Đặng Thị Sen	Con dâu	1987					
	Tạ Hoài Nam	Cháu	2009					
	Tạ Hải Long	Cháu	2003					
2	Hộ Lê Văn Sỹ			5	5	4		
	Lê Văn Sỹ	Chủ hộ	1946	x	x	x		
	Phạm Thị Hào	Vợ	1947	x	x	x		
	Lê Thị Thủy	Con gái	1980	x	x			
	Lê Thị Tuyết	Con gái	1985	x	x	x		
	Lê Văn Nhiệm	Con trai	1984	x	x	x		đã tách hộ riêng
	Lê Thị Nhung	Con dâu	1984					

STT	Chủ sử dụng đất	Quan hệ với chủ hộ	Năm sinh	Nhân khẩu				Ghi chú
				Khẩu nông nghiệp	Khẩu 652	Khẩu 948	Khẩu phi nông nghiệp	
	Lê Anh Vỹ	Cháu	2004					
	Lê Hoàng Phúc	Cháu	2011					
Tổng				10	11	8		

TRƯỞNG THÔN

CV. PHÒNG KINH TẾ XÃ

CV. VP HỖND&UBND XÃ

CÔNG AN XÃ

LĐ. PHÒNG KINH TẾ XÃ

